TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/ HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Cảnh
2. Ông Hoàng Văn Tâm

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nông Văn Nọong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện viện kiển sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Thủy, Kiểm sát viên .

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2017 QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. ***Hoàng Văn D,*** Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993;

Nơi cư trú: xóm NG - xã KT - huyện TK - tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12.
Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1960 và bà Nông Thị D, (Đã chết)
Cùng cư trú tại: xóm NG- xã KT- TK- Cao Bằng
Vợ: chưa có, Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh.(có mặt)

2. Dương Văn Q, sinh ngày 05/02/1994

Nơi cư trú: xóm NS - xã KT - huyện TK- tỉnh Cao Bằng.Dân tộc: Nùng, Quốc tịch: Việt nam, Tôn giáo: Không, Trình độ văn hóa:7/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: D Văn R, sinh năm 1961 và bà Nông Thị H, sinh năm 1961 cùng cư trú tại: NS - KT- TK- Cao Bằng.

Vợ: chưa có, Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 5 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh. (có mặt)

3. Người có quyền lợi liên quan

- Hoàng Văn N, sinh năm 1992,

Nơi cư trú: xóm NG, xã KT, TK, Cao Bằng(có mặt)

4. Người làm chứng:

- Hoàng Văn T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: xóm G - xã N - huyện TK - Cao Bằng. (vắng mặt)

- Nông Văn T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú : xóm ĐT- xã LH - TK- Cao Bằng. (vắng mặt)

- Lục Văn T, sinh năm 1999;

Nơi cư trú : xóm P - xã N - huyện TK - Cao Bằng.(vắng mặt)

- La Minh T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: xóm ĐT- xã LH- huyện TK - Cao Bằng. (vắng mặt)

- Nông Văn H, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: xóm PC- xã KT- huyện TK- Cao Bằng. (vắng mặt)

- Triệu Văn Q, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 7 thị trấn TK- TK- Cao Bằng.(vắng mặt)

- Tô Văn H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm PB - C- TK- Cao Bằng.(vắng mặt)

-Nông Đức T, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ 7 thị trấn TK-TK- Cao Bằng.(vắng mặt)

- Ban Văn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm GS - NK- TK- Cao Bằng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Hoàng Văn D trú tại: xóm NG - KT - TK. vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh kẻ ngang, mở ra bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng nghi là ma túy (Hê rô in) theo D khai nhận gói trên là ma túy (Hê rô in). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng tiền Việt Nam), 07 (bảy) chiếc điện thoại di động và một số vật chứng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. (BL 29)

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành mở niêm phong để cân xác định trọng lượng, số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D có trọng lượng là 0,86gam (không phẩy tám mươi sáu gam) và tách một phần cho vào phong bì niêm phong lại để gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 42/GĐMT, ngày 15/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng: Chất bột màu trắng chứa trong phong bì niêm phong ghi mẫu gửi giám định vụ Hoàng Văn D gửi đến giám định có Hê rô in (BL 08,51).

Trong quá trình điều tra bị cáo D khai nhận gói ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo là gói ma túy của Q, trú tại xóm NS, KT, TK đưa cho D cầm. Cụ thể vào ngày 27/02/2017, Q lên nhà D chơi hỏi mua ma túy nhưng D trả lời đã hết ma túy nếu còn tiền thì cùng góp để đi mua ma túy tiếp, Q đồng ý và cả hai cùng thống nhất góp mỗi người 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam được 3.400.000đ rồi D trực tiếp đi mua ma túy với một người đàn ông tên Tọa khoảng 30 mươi tuổi, không biết nhà ở đâu mua được ma túy D mang về cùng Q sử dụng, D chia ma túy ra từng gói nhỏ rồi đưa cho Q một nửa để sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Đến ngày 02/03/2017 Q lấy số tiền bán ma túy từ lần góp ngày 27/02/2017 tiếp tục đi mua ma túy về đưa cho D cầm, sau đó D bị cơ quan điều tra khám xét và bị bắt. Bị cáo D khai nhận do bản thân mắc nghiện ma túy,nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại nhằm mục đích kiếm lời bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Nông Văn T1, cư trú tại xóm Giộc Vung, Ngọc Chung,Trùng Khánh 03 (ba lần), mỗi lần một gói với giá 100.000đ vào khoảng tháng 02/2017.

- Bán cho Triệu Văn Q, cư trú tại Tổ 7 thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh 02 (hai)lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ.

- Bán cho Nông Văn T2, cư trú tại xóm Đ, xã L, huyện TK, Cao Bằng 02 (hai lần),mỗi lần một gói với giá 100.000đ.

- Bán cho Lục Văn T, cư trú tại xóm Pác Quan, Ngọc Chung, Trùng Khánh 02 (hai lần),mỗi lần một gói với giá 100.000đ, vào khoảng tháng 02/2017.

- Bán cho La Minh T, trú tại Đà Tiên- Lăng Hiếu- Trùng Khánh 02(hai) lần mỗi lần một gói với giá 100.000đ.

- Bán cho Nông Văn H, trú tại Pác Chang- Khâm Thành- Trùng Khánh-Cao Bằng 02 lần mỗi lần một gói với giá 100.000đ vào tháng 02/2017.

Đối với bị cáo D Văn Q ngày03/03/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Q, trú tại NS- KT- TK - CB phát hiện và thu giữ 04 mảnh giấy bạc màu trắng và 04 điện thoại di động đã qua sử dụng, tại cơ quan điều tra Q khai nhận do bản thân nghiện

ma túy trong tháng 02/2017 Q và D có bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán lẻ cho những người nghiện nhằm mục đích kiếm lời, Q được bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Tô Văn H, trú tại PB - CT – TK 02(hai) lần,lần một bán 100.000đ, lần 02 bán 200.000đ vào tháng 01/2017.
- Bán cho Nông Đức T, trú tại Tổ 7 thị trấn TK 01 lần 01 gói với giá 100.000đ.
- Bán cho Ban Văn T, trú tại Giộc Sâu- Ngọc Khê- Trùng Khánh 02 lần lần 01 là 50.000đ lần 02 là 200.000đ vào ngày 01/03/2017.
- Bán cho Dương Văn A,trú tại xóm P - TK - TK 01 lần vào tháng 02/2017 bán ngay tại nhà D.
- Bán cho La Văn N, trú tại Đ - L - TK 01 lần 01 gói với giá 100.000đ vào tháng 02 năm 2017.
- Bán cho K, trú tại G - N - TK 01 lần 01 gói với giá 100.000đ vào tháng 02 năm 2017.
- Bán cho S, trú tại P- N- TK 01 lần 01 gói với giá 100.000đ vào tháng 02 năm 2017.

Bản cáo trạng số 19/KSĐT-MT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn D và D Văn Q về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự .Xử phạt:

Hoàng Văn D, Dương Văn Q mỗi bị cáo Từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước ghi vật chứng vụ án Hoàng Văn D bắt ngày 02/3/2017, mặt sau có chữ ký của đối tượng và những thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì được đóng 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh,05(năm) lưỡi lam,06 (sáu) điện thoại cũ (đã hỏng) thu của bị cáo D.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 03(Ba) điện thoại thu của bị cáo Q điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu số tiền 420.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu của bị cáo liên quan đến việc mua bán ma túy sung công quỹ nhà nước.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vỏ ốp màu vàng, đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn N (anh trai của bị cáo D) vì không liên quan đến vụ án.

Về án phí buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáoHoàng Văn D, Dương Văn Q khai và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

[2] Do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân để phục vụ nhu cầu của cá nhân và bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời, tôi D được bán ma túy cho những người sau. Bán cho Hoàng Văn T, trú tại G- N -TK 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ; bán cho Triệu Văn Q, trú tại: Tổ7 thị trấn TK- Trùng Khánh 02 (hai) lần mỗi lần một gói với giá 100.000đ, bán cho Nông Văn T, trú tại: Đ- L -Trùng Khánh 02(hai) mỗi lần một gói với giá 100.000đ; bán cho Lục Văn T, trú tại P- N-TK 02 (hai) lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);bán cho La Minh T, trú tại Đ- L -Trùng Khánh 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ;bán cho Nông Văn H,trú tại: PC - KT - TK 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ.Ngoài ra còn được bán ma túy cho một số người nghiện khác nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ.

Bị cáo Q thừa nhận được bán ma túy cho những người sau.Bán cho Tô Văn H, trú tại PB- CT- TK 02 lần, lần 01 bán 100.000đ, lần 02 bán 200.000đ vào

khoảng tháng 01/2017, bán cho Nông Đức T, trú tại Tổ 7 thị trấn TK 01 lần với giá 100.000đ vào tháng 02/2017, bán cho Ban Văn T, trú tại GS- NK- TK 02 lần, lần 01 là 50.000đ, lần 02 là 200.000đ, bán cho Dương Văn A, trú tại PC- KT - TK 01 lần, bán ngay tại nhà D, bán cho La Văn N, trú tại ĐT- LH 01 lần với giá 100.000đ, bán cho Lý Văn K, trú tại G - NC- TK 01 lần và S trú tại P- N-TK 01 lần với giá 100.000đ.

Các bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn Q thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái pháp luật, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với lời khai của các nhân chứng cũng như vật chứng của vụ án đã thu được của bị cáo Hoàng Văn D có trọng lượng 0,86 gam (Không phẩy tám mươi sáu gam). Tại bản kết luận giám định số 42/GĐMT ngày 15/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận mẫu gửi giám định có Hê rô in.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Hoàng Văn D và Dương Văn Q thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương,mặc dù các bị cáo nhận thức được ma túy được nhà nước ta nghiêm cấm mua bán, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng tới sức khỏe và nòi giống của tương lai con cái sau này nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hãm lời, lợi nhuận cao, lõa mắt vì đồng tiền các bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật. Nên đã tìm cách mua ma túy về chia nhỏ lẻ ra để bán nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân đáp ứng cho nhu cầu tầm thường của cá nhân vì thế các bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Văn D và Dương Văn Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn Q về ***tội mua bán trái phép chất ma túy*** là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo, các bị cáo đều bàn bạc, thống nhất với nhau cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ lẻ ma túy ra bán nhằm mục đích kiếm lời đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn D từ nhỏ sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học nhưng do bản thân lười học, học đến 11/12 phổ thông thì bỏ học ở

nhà lao động sản xuất, bị cáo phần nào nhận thức được ma túy được nhà nước nghiêm cấm mua bán, nhưng do bản thân ham chơi, đua đòi nên đã mắc nghiện ma túy, hơn nữa do hãm lời, lõa mắt vì đồng tiền bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tiền án, tiền sự: không. Đối với bị cáo Dương Văn Q từ nhỏ sinh ra được bố mẹ nuôi ăn học, nhưng do lười học, ham chơi, đua đòi nên học đến lớp 7/12 thì bỏ học ở nhà, bị cáo nhận thức được ma túy được nhà nước nghiêm cấm mua bán, nhưng do bản thân mắc nghiện ma túy đã bất chấp các qui định của pháp luật, Tiền án, tiền sự: Không. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn, hỗi cải. Do vậy, các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội liên quan đến ma túy, phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng, cho nên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo D, Q về để sử dụng, theo qui định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm còn dán kín nguyên vẹn mặt trước mặt trước phong bì ghi vật chứng vụ Hoàng Văn D bắt ngày 02/3/2017 mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì có 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, 05(Năm) lưỡi lam, 06 (sáu) điện thoại đã cũ (hỏng) thu của bị cáo D cần tịch thu tiêu hủy.

- 03(Ba) chiếc điện thoại thu của bị cáo Q liên quan đến việc mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Tiền mặt: 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn tiền Việt Nam) thu của bị cáo D liên quan đến việc mua bán ma tuý, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vỏ ốp màu vàng, đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn N (anh trai của bị cáo D) trú tại, NG, KT, Trùng Khánh.

Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2017.

[6] Về án phí buộc các bị cáo D, Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn Q phạm 'Tội m***ua bán trái phép chất ma túy***".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/3/2017.

-Xử phạt bị cáo **Dương Văn Q** 7 (Bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 18/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a,b,c khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trong có chứa chất Hêrôin mặt trước ghi tang vật vụ án Hoàng Văn D bắt ngày 02/3/2017, mặt sau có chữ ký của đối tượng và những thành phần tham gia niêm phong, 04 góc phong bì được đóng 04 hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trùng Khánh; 05 (Năm) lưỡi lam; 06 (sáu) điện thoại di động đã cũ (hỏng) thu của bị cáo D.

-Tịch thu phát mại sung công quĩ nhà nước 03 điện thoại: trong đó 01 điện thoại màn hình cảm ứng, mặt trước máy viền vàng đen nhãn hiệu FPT, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Microlt, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO cả 03 điện thoại đều đã qua sử dụng thu của bị cáo Q.

-Tịch thu số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam) liên quan đến việc mua bán ma túy sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di đông nhãn hiệu OPPO màu trắng, vỏ ốp màu vàng, đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn N trú tại: NG, KT, TK, Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án các bị cáo Hoàng Văn D, Dương Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm xung công quĩ nhà nước.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi Nhận*:**
- TAND Tỉnh Cao Bằng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CA Trùng Khánh;
- VKSND Trùng Khánh;
- Sở tư pháp;
- THA Dân sự TK;
- UBND xã Khâm Thành;
- Bị cáo;Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu THA - HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nông Văn Phóng